

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 03/2020/HNGĐ-ST
Ngày 05/5/2020
“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Liên và bà Lê Thị Huân.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020; Thông báo hoãn phiên tòa sơ thẩm số 03/TB-TA ngày 24/3/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị L, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Thôn Lũng X, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố Lũng X, phường Yên B, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam); địa chỉ: Thôn Nhất Tr, xã Tiên N, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố Nhất Tr, phường Tiên N, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam); có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Lũng X, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố Lũng X, phường Yên B, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau vào ngày 07/10/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Yên B, huyện Duy T (nay là phường Yên B, thị xã Duy T) tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham chơi, không có trách nhiệm với

vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần lạnh nhạt, mặc dù chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo anh H nhiều lần, nhưng anh H vẫn không tu chí làm ăn. Từ đó vợ chồng ngày một mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhiều lần, lần gần đây nhất là từ tháng 7/2019 chị đã bế con về nhà mẹ đẻ chị ở từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, nên chị xin được ly hôn anh H.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Văn H trình bày: Anh thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa anh với chị Đinh Thị L như chị L trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, là do anh mãi chơi, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, tình cảm vợ chồng rạn nứt, anh thừa nhận vợ chồng đã ly thân một số lần, lần gần đây từ tháng 7/2019 đến nay. Trước quan điểm xin ly hôn của chị L, anh không muốn các con chung phải thiếu tình cảm của bố mẹ nên anh không đồng ý ly hôn với chị L.

* Về con chung: Chị L, anh H xác nhận vợ chồng có hai con chung là Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 17/3/2014 và Phạm Tiến H sinh ngày 15/11/2015. Hiện nay cả hai con đang ở cùng chị L tại gia đình bố mẹ chị L và thi thoảng anh vẫn đến thăm con. Khi ly hôn, chị L xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của anh H trường hợp chị L kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L, anh H đã xuất trình tài liệu, chứng cứ với Tòa án về điều kiện thu nhập của mỗi người để chứng minh cho quan điểm của mình, cụ thể: Chị L cho rằng hiện tại chị đang làm ở Công ty Lisal Vina Khu Công nghiệp Đồng Văn 4 thu nhập bình quân mỗi tháng 10 triệu đồng; anh H cho rằng hiện tại anh đang làm lái xe, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 15 đến 20 triệu đồng.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị L, anh H giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật HN&GD; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Phạm Văn H; về con chung: Giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Bảo Tr; giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến H; Chị L, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử (HĐXX) Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đinh Thị L và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Yên B, huyện Duy T (nay là phường Yên B, thị xã Duy T) tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 07/10/2013 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

[2] *Về quan hệ tình cảm của vợ chồng*: Sau ngày cưới vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H mãi chơi, không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần, từ đó tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù chị L và gia đình hai bên đã động viên, khuyên bảo anh H từ bỏ việc chơi để tu chí làm ăn, quan tâm đến gia đình, nhưng anh H vẫn không thay đổi. Từ tháng 7 năm 2019 đến nay, chị L và anh H đã sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn anh H; về phía anh H cũng thừa nhận mâu thuẫn và tình trạng ly thân hiện tại của vợ chồng hiện nay, anh khẳng định hiện tại anh vẫn yêu thương vợ con, mong muốn vợ chồng đoàn tụ, song anh không đưa ra biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn để chị L rút yêu cầu ly hôn về đoàn tụ với anh.

Xét thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù kéo dài tình trạng ly thân như hiện tại cũng không đem lại hạnh phúc, vì vậy HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật HN&GD để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị L, anh H xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 17/3/2014 và cháu Phạm Tiến H sinh ngày 15/11/2015, hiện tại cả 02 cháu đang ở với chị L. Khi ly hôn, quan điểm của chị L và anh H đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu người kia cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự, nhận thấy hiện tại con của vợ chồng là cháu Tr, cháu H còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của cả bố mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, chị L, anh H đã xuất trình tài liệu, chứng cứ để chứng minh về công việc hiện tại và thu nhập của mình đủ điều kiện nuôi dưỡng con và không bên nào đưa ra được hạn chế quyền nuôi con của người kia. Vì vậy, sau khi cân nhắc mọi mặt, HĐXX cần giao cả chị L, anh H cùng được quyền nuôi con. Theo đó, giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Bảo Tr; giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến H. Về cấp dưỡng nuôi con các bên không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp với các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật HN&GD.

[4] *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: chị Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 17/3/2014; giao anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Tiến H sinh ngày 15/11/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị L, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đinh Thị L, anh Phạm Văn H được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị L, anh H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H, chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chị L được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003137 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên.

Báo cho chị Đinh Thị L, anh Phạm Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- THADS thị xã Duy Tiên.
- UBND phường Yên Bắc;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 19 tháng 2 năm 2020
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Vũ Quốc Phòng.
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 143/2019/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn Hoàng Lý 1, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

* **Bị đơn:** anh Vũ Hồng Quân, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Hoàng Lý 1, xã Hoàng Đông, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hà và anh Vũ Hồng Quân.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Hà trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc Hân sinh ngày 02/7/2018; giao anh Vũ Hồng Quân trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Quỳnh Chi sinh ngày 05/11/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Hà, anh Quân không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Hà, anh Vũ Hồng Quân được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Hà, anh Quân và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Quân, chị Hà trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hà, anh Vũ Hồng Quân mỗi người phải chịu 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Hà đã nộp theo biên lai số 0003103 ngày 14/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án. Trả lại chị Nguyễn Thị Hà: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm;Chị Nguyễn Thị Hà, anh Vũ Hồng Quân được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 15 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; Ông Trần Đức Liên.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 2 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Đỗ Trung Hoàng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

* **Bị đơn:** Chị Tô Thị Kim Huệ, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đội 1, thôn Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa anh Đỗ Trung Hoàng và chị Tô Thị Kim Huệ.

2. Về con chung: Giao anh Đỗ Trung Hoàng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thanh Thảo sinh ngày 29/12/2014; giao chị Tô Thị Kim Huệ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Minh Đức sinh ngày 31/5/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đỗ Trung Hoàng, chị Tô Thị Kim Huệ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh

Hoàng, chị Huệ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Huệ, anh Hoàng trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Đỗ Trung Hoàng phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh Hoàng đã nộp theo biên lai số 0000399 ngày 15/2/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm;Chị Tô Thị Kim Huệ, anh Đỗ Trung Hoàng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.